

Số: /BC-PGDĐT

Bình Sơn, ngày 20 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 3041/SGDĐT-VP ngày 09/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về việc hướng dẫn sơ kết học kỳ I năm học 2024-2025; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn báo cáo một số nội dung sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2024-2025

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tổng biên chế hiện có các đơn vị sự nghiệp 2.048/2.108. Trong đó: Mầm non 519/554, Tiểu học 822/846, Trung học cơ sở 707/708; Phòng Giáo dục và Đào tạo 07 biên chế công chức.

Tình hình đội ngũ tương đối ổn định; cán bộ, giáo viên nỗ lực, phấn đấu nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các cấp học (*số học sinh nghỉ học, chuyển trường so với đầu năm học 2024-2025*).

- Đến cuối học kỳ I, năm học 2024-2025 toàn huyện có 74 trường, trong đó: Mầm non: 29 trường (công lập 22, tư thục 07); Tiểu học: 22 trường, Trung học cơ sở: 17 trường, Tiểu học và Trung học cơ sở: 06 trường.

- Tổng số lớp có 1.142 lớp, trong đó: Mầm non: 356 lớp (công lập: 218, tư thục: 138); Tiểu học: 497 lớp; THCS: 289 lớp.

- Tổng số học sinh cuối học kỳ I: 36.244 học sinh. Trong đó: Mầm non 9.062 cháu (trẻ Mẫu giáo: 7.008 cháu, trẻ nhà trẻ: 2.054 cháu); Tiểu học: 16.168 học sinh; Trung học cơ sở: 11.014 học sinh.

Trong học kỳ I năm học 2024-2025 có 06 học sinh bỏ học; số học sinh chuyển đến 06 học sinh; số học sinh chuyển đi 15 học sinh.

3. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi.

Năm học 2024-2025, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục nhận được sự chỉ đạo và quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo cùng với sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể trong huyện đã tạo

nên sức mạnh, điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục huyện nhà ngày một phát triển; được sự đồng thuận trong đội ngũ CBQL, GV, NV, học sinh và sự ủng hộ của Nhân dân. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên nhằm bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo ngày càng được nâng cao góp phần tạo động lực nâng cao hiệu quả trong công tác giáo dục. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên đáp ứng theo yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng được quan tâm đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

b) Khó khăn

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục tuy đã được các cấp, các ngành quan tâm nhưng cũng chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhất là theo quy định mới về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị của trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thiếu nhân viên so với định mức (thư viện – thiết bị, y tế, văn thư, CNTT) đã ảnh hưởng nhất định đến công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức hoạt động thư viện trường học.

II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2024-2025; công tác xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17/9/2023 của UBND tỉnh

- Triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 313-KH/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản của các cấp về “Xây dựng trường học hạnh phúc”; Công văn số 2467/SGDĐT-TCCB ngày 11/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc triển khai Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

- Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; UBND huyện ban hành quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 về

việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Bình Sơn.

- Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 2189/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về kế hoạch công tác năm học 2024-2025; Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch số 30/KH-PGDĐT ngày 30/9/2024 về công tác của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2024-2025. Đồng thời, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các trường chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch năm học mới, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục do ngành tổ chức, công nghệ thông tin, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các Trung tâm học tập cộng đồng năm học 2024 - 2025 đến tất cả các đơn vị; tổ chức Hội nghị Hiệu trưởng đầu năm học.

1.2. Kết quả thực hiện công tác đổi mới quản trị trường học; công tác thực hiện dân chủ cơ sở; kết quả những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong dạy và học.

- Trong học kỳ I, Phòng GDĐT tổ chức tập huấn công tác quản trị trường học vào tháng 12/2024, giúp các trường tổ chức, quản lý hành chính nhà trường theo hướng coi trọng phân công, ủy quyền trên cơ sở “bản mô tả công việc”; quản lý tài chính được đa dạng hóa nguồn lực và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường trên cơ sở coi trọng tự đánh giá mức độ đạt được chất lượng và chủ động tham gia quá trình kiểm định chất lượng nhà trường, sử dụng kết quả tự đánh giá và kiểm định để cải tiến chất lượng nhà trường.

- Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Các trường xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024 - 2025 và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh trong đơn vị để tổ chức thực hiện. Các trường tổ chức Hội nghị CBVC vào đầu tháng 9/2024 để thảo luận các chỉ tiêu cho từng hoạt động giáo dục; các quy chế làm việc; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế xét thi đua... trong năm học của đơn vị, từ đó thống nhất đưa vào Nghị quyết năm học 2024-2025; đồng thời ban hành Kế hoạch thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025 theo hướng dẫn tại Thông tư trên.

- Tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh thông qua các mô hình do các trường học đề ra và thực hiện có hiệu quả¹.

¹ - Toàn ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đã vận động quyên góp ủng hộ đồng bào phía Bắc bị thiệt hại do cơn bão số 3 với số tiền khoảng 1,2 tỷ đồng.

- Các trường học thực hiện một số mô hình: “Nâng bước em đi” đã phân công cho mỗi thầy cô giáo phụ trách theo dõi và giúp đỡ 1 học sinh chậm tiến; mô hình “Tiếp bước đến trường” đã vận động cán bộ, đảng viên đóng góp để hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; mô hình “Gom sách cũ, trao kiến thức mới” đã vận động cán bộ, giáo viên và học sinh giữ gìn, ủng hộ sách giáo khoa, sách tham khảo cũ để cho học sinh mượn tái sử dụng; mô hình “Nuôi heo đất giúp bạn nghèo vượt khó, học giỏi”; Mô hình “Thẻ bảo hiểm y tế cho em” đảng viên đã đóng góp và mua tặng thẻ BHYT cho hai em học sinh nghèo; mô hình nuôi heo đất của Liên đội, mô hình Đảng viên giúp học sinh khó khăn; mô hình Đảng viên với vai trò là người mẹ đỡ đầu; mô hình “Món quà em trao” của học sinh khối 9,

1.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển đảng viên trong đội ngũ học sinh và giáo viên năm học 2024-2025 (*nêu rõ các nội dung: vi phạm Luật giao thông đường bộ, tệ nạn xã hội; số học sinh bị kỷ luật vì gây gỗ, đánh nhau trong và ngoài nhà trường; số học sinh tai nạn giao thông, đuối nước; số lượng đảng viên trong học kỳ I năm học 2024-2025...*).

Triển khai Kế hoạch số 603/KH-BGDĐT ngày 28/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức các hoạt động triển khai Quyết định 1895/QĐ-TTg ngày 21/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” năm 2024, tuyên truyền Tài liệu “Một số chủ đề sinh hoạt Đoàn, Đội trong các cơ sở giáo dục phổ thông”.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bình Sơn tổ chức các lớp sinh hoạt chính trị hè năm 2024 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục huyện, số lượng tham gia học tập là 1998/2058 người (kể cả GV hợp đồng), chiếm tỷ lệ 98%; số đảng viên tham dự có 979/987 đảng viên, chiếm tỷ lệ 99%.

Ban hành các văn bản về giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kế hoạch về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024 của ngành giáo dục huyện; Kế hoạch về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 về công tác pháp chế; Công văn về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024, Công văn về việc tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024.

Chỉ đạo các trường luôn chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong đơn vị; tiếp tục thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, các trường học đã phối hợp với các ban, ngành trên địa bàn huyện, xã tổ chức giáo dục pháp luật, ATGT, phòng tránh cháy nổ, bạo lực học đường... và đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh kí cam kết thực hiện. Các trường cũng đã thường xuyên giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; triển khai đến học sinh bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật của học sinh.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống được các trường học triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau: Thường xuyên Tuyên truyền về an toàn giao thông trong dịp Lễ 30/4 và Quốc tế Lao động 01/5; hướng ứng Cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” trên mạng xã hội CVNet năm 2024; thực hiện chương trình phát động toàn dân luyện tập môn bơi và phòng, chống đuối

nước trẻ em cũng như tăng cường công tác phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2030. Tổ chức một số cuộc thi giúp học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể mỹ.... Triển khai Chương trình “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”.

Kết quả đạt được đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh: Không có học sinh vi phạm Luật giao thông đường bộ, tệ nạn xã hội; học sinh bị kỷ luật vì gây gỗ, đánh nhau trong và ngoài nhà trường (chỉ có hiện tượng còn gây gỗ với nhau nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật); học sinh tai nạn giao thông, đuối nước.

Công tác phát triển đảng viên trong trường học được các Chi bộ nhà trường chú trọng, quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong học kỳ I năm học 2024-2025, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo đã phát triển đảng cho 03 quần chúng.

1.4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ; việc bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án.

a) Về đầu tư cơ sở vật chất:

Trong học kỳ I ngành giáo dục và đào tạo được UBND tỉnh, huyện quan tâm phân bổ kinh phí giúp ngành tập trung duy tu, sửa chữa các hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân nền, hệ thống thoát nước, điện, nhà xe, nhà vệ sinh và làm mới các phòng học cho các trường với tổng kinh phí 17,1 tỷ đồng.

Các trường cân đối nguồn ngân sách được cấp năm 2024 để mua sắm thiết bị dạy học trị giá trên 40 triệu đồng; ngoài ra còn tham mưu với UBND huyện, Phòng GDĐT mua sắm tivi, máy vi tính, bàn ghế học sinh; tu sửa cơ sở vật chất như: sân, mái che tập TDTT, nhà xe giáo viên phục vụ cho sinh hoạt, hoạt động dạy và học trong nhà trường ².

b) Về mua sắm: Từ các nguồn kinh phí của tỉnh, huyện và các nguồn hợp pháp khác, trong học kỳ I các đơn vị đã thực hiện mua sắm tài sản trang thiết bị dạy học, nhất là thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với với số tiền 9,3 tỷ đồng.

Các đơn vị trường học thực hiện việc quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tại đơn vị theo đúng qui định để đảm bảo trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập ở tất cả các môn, các khối lớp.

c) Tình hình thực hiện công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ.

Toàn ngành tiếp tục thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục giúp đỡ hỗ trợ cho học sinh: học bổng, thiết bị dạy học, công trình phục vụ hoạt động giáo dục (xây dựng phòng học, mái hiên, sách vở, bàn ghế...) ³.

² Trường THCS xã Bình Trị: 40 triệu đồng.

³ - Trường THCS TT Châu Ô: Kêu gọi xã hội hóa từ các nhà hảo tâm, mạnh thường quân bằng hiện vật là 3 cái tivi

1.5. Những kế hoạch và nội dung, hình thức triển khai trong công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh; công tác đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và các hoạt động giáo dục đối với học sinh trung học cơ sở. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

* Triển khai công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh; đổi mới nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục hướng nghiệp trong các môn học đối với học sinh Trung học cơ sở, cụ thể:

- Đối với chương trình giáo dục phổ thông mới 2018: Chú trọng đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM trong chương trình phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của địa phương, đáp ứng thị trường lao động, chuẩn bị điều kiện đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Các trường THCS trên địa bàn phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hoạt động theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại đơn vị.

* Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội khuyến học huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” năm 2024.

- Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời tại các trường được chú trọng.

- Một số Trung tâm học tập cộng đồng của xã, thị trấn thực hiện tốt công tác phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, các trường.... để tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được quan tâm nhằm thúc đẩy việc học tập trong mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

65in gắn ở 3 lớp 6 và 1 cái tivi 75in phục vụ các hoạt động ngoài trời. Hiện tại nhà trường còn thiếu 2tivi gắn cho 2 lớp 6.

- Trường THCS Nguyễn Tự Tân: Công tác xã hội hoá được trường quan tâm, được các tổ chức, cá nhân đồng thuận và đã thực hiện được một số kết quả: Trang trí, sửa chữa phòng thư viện (lát gạch hè, đóng giá sách, ghế nhựa ...); đặt 14 cây xanh trước mỗi phòng học, phòng làm việc, sửa hệ thống đèn, quạt, bắt móc treo nón, mũ, áo mưa cho các em học sinh; đặt 14 thùng đựng rác ở các hành lang....

- Trong công tác khuyến học, khuyến tài: Nhằm khuyến khích động viên kịp thời học sinh và thầy cô giáo đạt thành tích cao trong các Hội thi (nhất là thi học sinh giỏi các cấp), các trường đã phối hợp với Hội khuyến học xã vận động các mạnh thường quân là cựu học sinh của trường, là người con quê hương làm ăn xa thành đạt đóng góp kinh phí phát thưởng và hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học giỏi; đồng thời tổ chức thưởng nóng cho học sinh và giáo viên bồi dưỡng đạt giải Thủ khoa và giải Nhất ở các môn thi cấp huyện.

1.5. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

- Phòng GDĐT tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số của ngành Giáo dục đến cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của các trường trên địa bàn huyện.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (đặc biệt khai thác các tính năng của Microsoft Office 365).

- Triển khai dự án ứng dụng CNTT trong kiểm định chất lượng giáo dục bằng hình thức quản lý, khai báo trực tuyến, đến nay hệ thống đã được hoàn thiện và 45/45 trường đạt tỉ lệ 100% trường học trên địa bàn toàn huyện được cấp tài khoản và đưa vào sử dụng. Các phần mềm đã và đang sử dụng trong công tác quản lý: Kế toán MISA, quản lý tài sản MISA; quản lý và điều hành văn bản VnptOffice; phổ cập giáo dục; quản lý điểm trên SMAS; phần mềm tuyển sinh trực tuyến và thu học phí không dùng tiền mặt (triển khai từ năm học 2023-2024); các Phần mềm đang sử dụng trong các hoạt động dạy học: Zoom Meeting; Google Meet; Microsoft Teams; OLM; Elearning.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp

2.1. Kết quả hoạt động chuyên môn, xếp loại chất lượng giáo dục

2.1.1. Cấp học mầm non.

- Việc triển khai chương trình GDMN sau chỉnh sửa, bổ sung tại đơn vị: Chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa bổ sung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non của ngành; tổ chức sinh hoạt chuyên môn hiệu quả.

- Việc thực hiện các chuyên đề trong trường mầm non: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục mầm non; Xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm các bếp ăn; Phòng, chống bạo hành trong các cơ sở GDMN theo đúng chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia các lớp tập huấn do Sở GDĐT Quảng Ngãi tổ chức và triển khai tập huấn tại huyện đầy đủ, kịp thời.

- Chỉ đạo thực hiện nội dung chăm sóc sức khỏe trẻ trong trường mầm non theo quy định, 100% trẻ được đảm bảo an toàn. Trẻ được khám sức khỏe định kỳ và cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, theo quy định.

- Kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

+ Số trường tổ chức bán trú 29/29 (tỷ lệ 100%).

+ Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ: 9.062/9.062 (tỷ lệ 100%)

+ Số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 9.062/9.062, tỷ lệ: 100%

+ Số trẻ được theo dõi BDTT: 9.062/9.062 tỷ lệ: 100%

+ Trẻ SDD thể nhẹ cân: 150/9.062 tỷ lệ 1,6 %.

+ Trẻ SDD thể thấp còi: 120/9.062 trẻ, tỷ lệ: 1,3%.

+ Trẻ thừa cân, béo phì: 225/9.062 trẻ, tỷ lệ: 2,4%.

+ Trẻ SDD thể còi cọc: 0 trẻ, tỷ lệ: 0%.

2.1.2. Cấp Tiểu học.

- Hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDTH.

- Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 và sách Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 5, triển khai dạy và học chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 trong học kỳ I đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức các lớp tập huấn cấp huyện: Hướng dẫn dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt, ...

- Kết quả học tập trong học kỳ I năm học 2024-2025

	Tổng số	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
1. Tiếng Việt	16168	3366		3236		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	8109	1829	54.34	1693	52.32	1735	53.58	1586	48.35	1266	41.54
Hoàn thành	7645	1366	40.58	1445	44.65	1453	44.87	1651	50.34	1730	56.76
Chưa hoàn thành	414	171	5.08	98	3.03	50	1.54	43	1.31	52	1.71
2. Toán	16168	3366		3236		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	9365	2326	69.10	2008	62.05	1787	55.19	1800	54.88	1444	47.38
Hoàn thành	6411	918	27.27	1178	36.40	1385	42.77	1430	43.60	1500	49.21
Chưa hoàn thành	392	122	3.62	50	1.55	66	2.04	50	1.52	104	3.41
3. Đạo đức	16168	3366		3236		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	11069	2246	66.73	2203	68.08	2165	66.86	2413	73.57	2047	67.10
Hoàn thành	5075	1111	33.01	1032	31.89	1065	32.89	867	26.43	1000	32.86
Chưa hoàn thành	19	9	0.27	1	0.03	8	0.25	0	0.00	1	0.03
4. Tự nhiên và Xã hội		3366		3236		3238		0		0	

Hoàn thành tốt	6232	2105	62.54	2039	63.01	2088	64.48	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!
Hoàn thành	3584	1246	37.02	1196	36.96	1142	35.27	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!
Chưa hoàn thành	24	15	0.45	1	0.03	8	0.25	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!
5. Khoa học		0		0		0		3280		3048	
Hoàn thành tốt	4022	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	2222	67.74	1800	59.06
Hoàn thành	2261	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	1033	31.49	1228	40.29
Chưa hoàn thành	45	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	25	0.76	20	0.66
6. LS&ĐL		0		0		0		3280		3048	
Hoàn thành tốt	3901	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	2032	61.95	1869	61.32
Hoàn thành	2347	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	1205	36.74	1142	37.47
Chưa hoàn thành	80	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	43	1.31	37	1.21
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)		3364		3236		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	9747	2034	60.46	1972	60.94	1971	60.87	1971	60.09	1799	59.02
Hoàn thành	6400	1313	39.03	1263	39.03	1266	39.10	1309	39.91	1249	40.98
Chưa hoàn thành	19	17	0.51	1	0.03	1	0.03	0	0.00	0	0.00
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)		3367		3236		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	9521	1987	59.01	1902	58.78	1977	61.06	1930	58.84	1725	56.59
Hoàn thành	6629	1365	40.54	1331	41.13	1260	38.91	1350	41.16	1323	43.41
Chưa hoàn thành	19	15	0.45	3	0.09	1	0.03	0	0.00	0	0.00
9. Hoạt động trải nghiệm		3366		3236		3238		3270		3048	
Hoàn thành tốt	10466	2126	63.16	2096	64.77	2085	64.39	2246	68.69	1913	62.76
Hoàn thành	5674	1229	36.51	1139	35.20	1148	35.45	1024	31.31	1134	37.20
Chưa hoàn thành	18	11	0.33	1	0.03	5	0.15	0	0.00	1	0.03
10. Giáo dục thể chất		3366		3236		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	10475	2103	62.48	2081	64.31	2147	66.31	2198	67.01	1946	63.85
Hoàn thành	5680	1256	37.31	1155	35.69	1085	33.51	1082	32.99	1102	36.15
Chưa hoàn thành	13	7	0.21	0	0.00	6	0.19	0	0.00	0	0.00
11. TH-CN (Công nghệ)		0		0		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	5957	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	2144	66.21	1976	60.24	1837	60.27
Hoàn thành	3504	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	1061	32.77	1269	38.69	1174	38.52
Chưa hoàn thành	105	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	33	1.02	35	1.07	37	1.21
12. TH-CN (Tin học)		0		0		3238		3283		3048	
Hoàn thành tốt	5815	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	2090	64.55	1946	59.28	1779	58.37
Hoàn thành	3679	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	1128	34.84	1300	39.60	1251	41.04
Chưa hoàn thành	75	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	20	0.62	37	1.13	18	0.59
13. Ngoại ngữ		2954		3087		3238		3280		3048	
Hoàn thành tốt	9438	1781	60.29	2130	69.00	1947	60.13	2013	61.37	1567	51.41
Hoàn thành	5850	1105	37.41	935	30.29	1216	37.55	1195	36.43	1399	45.90
Chưa hoàn thành	319	68	2.30	22	0.71	75	2.32	72	2.20	82	2.69

2.1.3. Cấp THCS.

- Trong học kỳ I năm học 2024-2025 đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn THCS

cấp tỉnh trên địa bàn huyện ở tất cả các bộ môn theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- Tổ chức triển khai kịp thời hướng dẫn nhiệm vụ, kế hoạch đối với giáo dục trung học theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; đồng thời tổ chức tập huấn chuyên môn cho các cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị trường học.

- Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện, năm học 2024-2025, cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện, tham gia thi cấp tỉnh.

- Chất lượng giáo dục hai mặt trong học kỳ I năm học 2024-2025

S TT	Khối	Tổng số HS	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng cộng		11014	2434	22.1	3054	27.73	3891	35.33	1635	14.84
1	Khối 6	2890	652	22.56	873	30.21	959	33.18	406	14.05
2	Khối 7	3251	724	22.27	854	26.27	1176	36.17	497	15.29
3	Khối 8	2833	559	19.73	807	28.49	1069	37.73	398	14.05
4	Khối 9	2040	499	24.58	520	25.42	687	33.55	334	16.45

S TT	Khối	Tổng số HS	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng cộng		11014	8082	73.38	2622	23.81	307	2.79	3	0.03
1	Khối 6	2890	2238	77.44	576	19.93	76	2.63	0	0.00
2	Khối 7	3251	2373	72.99	781	24.02	97	2.98	0	0.00
3	Khối 8	2833	2033	68.87	697	22.13	100	2.82	3	0.11
4	Khối 9	2040	1438	67.59	568	25.52	34	1.67	0	0

2.2. Kết quả tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi.

2.2.1. Tổ chức các cuộc thi, hội thi

- Tổ chức kỳ thi giải Toán trên máy tính cầm tay cấp huyện (tháng 10/2024): có 62 học sinh đạt giải (trong đó có: 02 Giải nhất; 14 Giải nhì; 30 Giải ba; 16 Giải khuyến khích).

- Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THCS cấp huyện (tháng 10/2024): Có 33 giáo viên tham gia dự thi, kết quả đạt 33/33 – Tỷ lệ: 100%; (trong đó: 01 giải nhất; 07 giải nhì; 11 giải ba; 14 giải khuyến khích).

- Tổ chức Cuộc thi an toàn giao thông dành cho học sinh phổ thông cho học sinh theo Kế hoạch 903/KH- SGDDT ngày 03/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi; Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Cuộc thi cấp huyện theo Kế hoạch số 33/KH- PGDDT ngày 07/10/2024, có 473 học sinh dự thi cấp huyện, kết

quả có 212 học sinh đạt giải, tỉ lệ 44,8%, trong đó có 20 giải Nhì, 137 giải Ba, 55 giải Khuyến khích.

- Tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện (2 đợt): 356 học sinh đạt giải; trong đó: Giải Nhất: 12; Giải Nhì: 66; Giải Ba: 115; Giải Khuyến khích: 163.

- Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật (tháng 12/2024): Có 21/23 đơn vị tham gia với 32 sản phẩm, kết quả chọn 04 dự án tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi mầm non cấp huyện có 53 giáo viên dự thi, kết quả đạt 53/53 giáo viên được công nhận GVDG cấp huyện, tỉ lệ 100%.

2.2.2. Tham gia các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và phát động

- Cuộc thi giải Toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh (tháng 11/2024) có 15 học sinh dự thi, đạt 14 giải (1 nhất, 3 nhì, 8 ba, 2 khuyến khích).

- Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THCS cấp tỉnh (tháng 11/2024): Tham gia 08 giáo viên (01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba, 02 giải khuyến khích).

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: Tham gia 04 dự án, đạt 04 dự án (2 giải nhì, 1 giải ba, 1 giải tư).

2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, nâng chuẩn, ...

Tham mưu UBND huyện quy hoạch nguồn cán bộ quản lý các đơn vị trường học, cử tham gia các lớp học bồi dưỡng lý luận chính trị, thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ đảm bảo số lượng tại các đơn vị trường học. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, triển khai nghị quyết, tập huấn chuyên môn đáp ứng chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

2.4. Tổ chức thực hiện các Kết luận sau thanh tra, kiểm tra (nếu có) của Sở Giáo dục và Đào tạo, của các cấp có thẩm quyền, biện pháp khắc phục.

Khắc phục những hạn chế sau các cuộc thanh tra kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo tại huyện đối với việc thực hiện Thông báo số 159/TB-SGDĐT ngày 04/03/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ngãi về việc thông báo kết quả kiểm tra trách nhiệm Trưởng phòng GDĐT huyện Bình Sơn trong công tác quản lý chuyên môn; cụ thể: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất năm 2024 với tổng kinh phí 18 tỷ đồng và mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình GDMN, Chương trình GDPT 2018 cho các trường với tổng kinh phí 9,401 tỷ đồng tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2024 từ nguồn sự nghiệp Giáo dục chưa phân bổ (đợt 1). Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã có Báo cáo số 104/PGDĐT ngày 13/6/2024 về kết quả thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2024. Theo đó Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã đề nghị UBND huyện tiếp tục quan tâm tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị,

đồ dùng dạy học cho các trường để đáp ứng nhu cầu dạy và học của các cơ sở GDMN, GDPT; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2.5. Rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền

Tham mưu các cấp có thẩm quyền thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030.

3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

a) Tồn tại, hạn chế

Một số đơn vị trường học còn thiếu phòng bộ môn, phòng chức năng; thiết bị dạy học vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến mục tiêu giáo dục toàn diện. Phòng học ở các trường thuộc cấp mầm non trong huyện chưa đủ để đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh, hạn chế tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, nhất là đối với nhà trẻ.

Cơ sở vật chất của các trường tuy đã được quan tâm đầu tư, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

b) Nguyên nhân

Kinh phí địa phương có hạn phải đầu tư nhiều lĩnh vực, mặc dù đã quan tâm nhiều đến giáo dục nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu về cơ sở vật chất.

Công tác phối hợp của hệ thống chính trị địa phương đối với lĩnh vực giáo dục có nơi có lúc chưa kịp thời, chưa chặt chẽ và chưa thường xuyên.

c) Bài học kinh nghiệm

- Tích cực đổi mới PPDH, KTĐG theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; tăng cường phối hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề.

- Nâng cao nhận thức, quản lý, khai thác có hiệu quả, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác tham mưu UBND huyện tiếp tục quan tâm, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn của các trường trên địa bàn huyện, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục

1. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Công nhận lại 02 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao. Lũy kế đạt 53/67 tỉ lệ 79,1% trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Huy động học sinh ra lớp

- Mầm non 5 tuổi 100%

- Học sinh tiểu học: 100%
- Học sinh THCS: 100%
- Tuyển sinh các lớp đầu cấp đạt 100%, duy trì sĩ số học sinh 98%.

3. Phổ cập giáo dục

Được UBND tỉnh kiểm tra công nhận, duy trì và giữ vững 22/22 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập Giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; PCGDTH đạt mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2 năm 2024.

IV. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024-2025

1. Tiếp tục chỉ đạo các trường học triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", các cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục", "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Triển khai thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa nơi cơ quan, đơn vị.

2. Triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên⁴ về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện hiệu quả chương trình và sách giáo khoa lớp 5,9 trong năm học 2024-2025.

3. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức công dân, đa dạng hóa các hình thức học tập, bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh, cảnh quang xanh-sạch-đẹp. Nâng cao năng lực, kiến thức ứng xử văn hóa và năng lực tổ chức văn hóa ứng xử trong trường học đến từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong các nhà trường. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, y tế trường học và sức khỏe học đường, bảo đảm an toàn trường học. Phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường.

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các kỳ thi, cuộc thi nhằm đảm bảo công bằng khách quan, đúng quy chế; nâng cao hiệu quả trong công tác tự đánh giá, công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

⁴Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Ban Bí thư;

5. Đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhất là việc tham gia các khóa đào tạo nâng chuẩn về trình độ đảm bảo đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn.

6. Tổ chức tốt các kỳ thi chọn học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi từ cấp trường đến cấp huyện; tham gia đạt kết quả tốt kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh; thực hiện tốt kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị tham gia tuyển sinh vào lớp 10 đạt kết quả tốt.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo. Tăng cường công tác cải cách hành chính trong ngành; thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đối với dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

8. Đổi mới công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của xã hội, tranh thủ sự giám sát, hỗ trợ giải quyết kịp thời các vấn đề của ngành; công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT; đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, khen thưởng không đúng người, không đúng việc.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia và công nhận lại các trường đạt chuẩn sau 5 năm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND huyện (b/cáo);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy (b/cáo);
- Các trường học thuộc huyện;
- LĐ, CV PGDĐT;
- Lưu: VT, nqy.

TRƯỞNG PHÒNG

Đinh Hùng Cường